

Bản án số 51/2022/HS-ST
Ngày 20 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định

2. Bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 05/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 13 tháng 6 năm 1984 tại thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu Quỳnh Phú, phường M Th, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị T, sinh năm: 1959; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/5/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm, xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 23/11/2004 bị Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm, xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong phần dân sự của bản án vào ngày 03/3/2005, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2005; năm 2008 bị Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 18/11/2010; năm 2012, bị Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 13/5/2015; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022, tạm giam từ ngày 06/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: tổ 2, khu Núi Gạc, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.
2. Ông Vũ Đình G, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ 9, khu Lạc Thanh, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/12/2021, tổ công tác Công an phường Yên Thanh khi đang làm nhiệm vụ tại tổ 4, khu 1, Y Th, thành phố U B đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức T về hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra, T dùng tay trái thả xuống nền đường cách vị trí T đứng khoảng 50cm có 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa bột màu trắng nhưng đã bị tổ công tác phát hiện, thu giữ. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 30Y4 – 4354; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, màn hình bị nứt vỡ gắn sim số 0969.707.451.

Tại bản Kết luận giám định số 138 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,255 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 28/12/2021, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên gọi điện thoại cho đối tượng tên H nhà ở tổ 6, khu 1, phường Y Th, thành phố U B hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine thì được H hẹn đến một ngõ nhỏ gần khu vực Nhà văn hoá phường Y Th thuộc tổ 4, khu 1, phường Y Th, thành phố U B để giao dịch. T điều khiển xe mô tô từ nhà đến điểm đã hẹn gặp và đưa 200.000 đồng cho H, H nhận tiền rồi chỉ về vị trí để ma túy ở gần bờ tường nhà văn hoá rồi bỏ đi. T đi đến thì thấy 01 gói giấy màu trắng, tin tưởng là ma túy mình cần mua, T cầm gói ma túy này trong lòng bàn tay trái rồi ra về, khi đến đầu ngõ thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ đồ vật tài sản như đã nêu trên.

- Về vật chứng và các tài sản bị tạm giữ: đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 30Y4 – 4354 chưa rõ chủ sở hữu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, màn hình bị nứt vỡ gắn sim số 0969.707.451 đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí quản lý.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSUB ngày 20/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Nguyễn Đức T** về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 15 đến 18 tháng tù về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 138/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 phôi sim số 0969.707.451. Tịch thu sung Ngân

sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh - đen, màn hình bị nứt vỡ. Giao cho Công an thành phố Uông Bí 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát 30Y4 – 4354 chưa rõ chủ sở hữu.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ và ông Vũ Đình G có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/12/2021, tại tổ 4, khu 1, Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 0,255 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân các cấp xét xử phạm tội và nhiều lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 138/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy và 01 sim số 0969.707.451 không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, màn hình bị nứt vỡ của bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 30Y4 – 4354 (quá trình điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu), đến thời điểm xét xử thời hạn thông báo công khai chưa đủ 1 năm nên cần giao lại cho Công an thành phố Uông Bí để xử lý theo thẩm quyền.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với đối tượng tên H, quá trình điều tra H vắng mặt tại địa phương, ngoài lời khai của T không có chứng cứ khác chứng minh nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Đức T 14 (Mười bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 138/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 (một) phôi sim số 0969.707.451;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ;

- Giao 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, số máy 5C61-043606, không có số khung, gắn biển số 30Y4 – 4354 (chưa rõ chủ sở hữu) cho Công an thành phố Uông Bí xử lý theo thẩm quyền.

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ, 50 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định